

## **BÁO CÁO**

### **Thuyết minh tình hình thực hiện**

### **Dự toán ngân sách địa phương 6 tháng (đến hết Quý II) năm 2020**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quyết định dự toán thu nhân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2020.

Với những kết quả đã đạt được về phát triển kinh tế xã hội 6 tháng (đến hết Quý II) năm 2020, Sở Tài chính báo cáo cụ thể kết quả tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương 6 tháng (đến hết Quý II) năm 2020 như sau:

#### **I. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng (đến hết Quý II) năm 2020**

Năm 2020 là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, trên cơ sở nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ, trước tác động của tình hình dịch bệnh Covid-19, hoạt động sản xuất - kinh doanh của nhiều doanh nghiệp và hộ kinh doanh đối mặt với nhiều khó khăn ảnh hưởng đến sự phát triển của kinh tế - xã hội nói chung và thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước nói riêng. Dự kiến ảnh hưởng của dịch bệnh sẽ làm giảm số thu ngân sách nhà nước, kết quả thu ngân sách phụ thuộc rất lớn vào thời điểm khống chế được dịch bệnh ở trong nước và trên thế giới. Thực hiện chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh ủy về công

tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành và địa phương trong tỉnh tập trung huy động mọi nguồn lực và sự vào cuộc của hệ thống chính trị, các cấp, các ngành triển khai các biện pháp chống dịch theo đúng tinh thần “chống dịch như chống giặc”, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự ủng hộ của các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân trong và ngoài tỉnh, cùng đồng hành với chính quyền các cấp.

Trên cơ sở nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ; thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể, kết quả thực hiện dự toán NSNN 6 tháng (đến hết Quý II) năm 2020 cụ thể như sau:

- Tổng chỉ tiêu HĐND giao thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: 1.800 tỷ đồng trong đó thu nội địa là 1.600 triệu đồng; thu từ hoạt động XNK là 200 tỷ đồng.

Kết quả thực hiện thu ngân sách 6 tháng (đến hết Quý II) năm 2020: tổng thu trên địa bàn 707,232 tỷ đồng, đạt 39% so với dự toán giao, 104% so với cùng kỳ năm trước trong đó thu nội địa là 623,974 tỷ đồng, đạt 39% so với dự toán, 104% so với cùng kỳ năm trước; thu xuất nhập khẩu là 81,888 tỷ đồng, đạt 41% so với dự toán, 107% so với cùng kỳ năm trước.

- Chỉ tiêu giao chi ngân sách địa phương: 11.138,344 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư phát triển 962,737 tỷ đồng; chi thường xuyên 6.156,086 tỷ đồng; chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP là 3.158,91 tỷ đồng.

Kết quả thực hiện 6 tháng (đến hết Quý II) năm 2020: tổng chi ngân sách địa phương là 3.738,552 tỷ đồng đạt 34% so với dự toán, 133% so với cùng kỳ năm trước, trong đó chi đầu tư phát triển là 228,302 tỷ đồng đạt 24% so với dự toán, 77% so với cùng kỳ năm trước; chi thường xuyên là 2.774,820 tỷ đồng đạt 43% so với dự toán, 120% so với cùng kỳ năm trước; chi bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP là 698,184 tỷ đồng đạt 22% so với dự toán, 355% so với cùng kỳ năm trước.

## **II. Đánh giá chung về tình hình thực hiện thu chi ngân sách nhà nước 6 tháng (đến hết Quý II) năm 2020**

Thực hiện nhiệm vụ thu NSNN 6 tháng đầu năm 2020 trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh có những thách thức và khó khăn ảnh hưởng đến công tác thu ngân sách, đặc biệt, dịch viêm phổi hô hấp cấp do virus Corona chủng mới (Covid-19) gây ra những tác động làm ảnh hưởng trực tiếp đến những lĩnh vực như: xuất nhập khẩu, du lịch, vận tải; những ngành, lĩnh vực bị ảnh hưởng gián tiếp gồm sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; sản xuất công nghiệp; thương mại; đầu tư;... Hoạt động du lịch và hoạt động biên mậu của tỉnh những tháng đầu năm 2020 đã bị suy giảm đáng kể, ảnh hưởng đến giảm nguồn

thu ngân sách. Được sự chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, sự điều hành linh hoạt, tích cực của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp của các cấp các ngành, quyết tâm phấn đấu nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ thu NSNN theo kế hoạch. Rà soát nắm chắc các đối tượng thuộc diện nộp thuế mới phát sinh đưa vào quản lý theo đúng quy định của pháp luật; chỉ đạo và thực hiện triệt để khai thác các nguồn thu chống thất thu, thu hồi nợ đọng thuế nhằm thu ngân sách đạt kết quả cao nhất. Tăng cường công tác tuyên truyền các chính sách, pháp luật về thuế, ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính, khai, nộp, hoàn thuế điện tử. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, trốn thuế, chuyển giá,... bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào NSNN.

Trong bối cảnh tác động dịch bệnh Covid-19, trên cơ sở tiến độ thu ngân sách thực tế, điều hành quản lý dự toán chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện chặt chẽ, cắt giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, lễ hội, lễ kỷ niệm, động thổ, khởi công, khánh thành công trình và đi công tác nước ngoài từ ngân sách nhà nước; góp phần thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, giữ vững an ninh-chính trị, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh và nghiêm túc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ. Chủ động điều hành chi NSNN trong phạm vi dự toán ngân sách được giao, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định. Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, hướng dẫn các cơ quan, các huyện thành phố chủ động sắp xếp bố trí các khoản chi theo dự toán đã được giao, bổ sung dự toán kịp thời đáp ứng các nhiệm vụ đột xuất phát sinh như chi các chế độ đặc thù, mua sắm vật tư y tế, phương tiện bảo hộ, các vật dụng tại địa điểm cách ly, thực hiện chính sách của Chính phủ về hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và những nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương như hỗ trợ kinh phí phục vụ Đại hội Đảng các cấp.

Trên đây là thuyết minh báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng (đến hết Quý II) năm 2020././

**Nơi nhận:**

- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Cục thống kê;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Website STC;
- Lưu QLNS, VT.

**GIÁM ĐỐC**



**Hoàng Tố Quyên**

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 06 tháng (đến hết quý II)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>Tổng nguồn thu NSNN trên địa bàn</b>	<b>1.800.000</b>	<b>3.736.337</b>	<b>208%</b>	<b>108%</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>1.800.000</b>	<b>707.232</b>	<b>39%</b>	<b>104%</b>
1	Thu nội địa	1.600.000	623.974	39%	104%
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	200.000	81.888	41%	107%
4	Thu viện trợ, thu ủng hộ đóng góp		1.370		36%
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>3.029.105</b>		<b>109%</b>
<b>B</b>	<b>Tổng chi NSDP</b>	<b>11.138.344</b>	<b>3.738.552</b>	<b>34%</b>	<b>133%</b>
<b>I</b>	<b>Chi cân đối NSDP</b>	<b>7.634.434</b>	<b>3.004.840</b>	<b>39%</b>	<b>115%</b>
1	Chi đầu tư phát triển	962.737	228.302	24%	77%
2	Chi thường xuyên	6.516.086	2.774.820	43%	120%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	2.500	418	17%	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.300	1.300	100%	
5	Dự phòng ngân sách	151.811	-	-	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP</b>	<b>3.158.910</b>	<b>698.184</b>	<b>22%</b>	<b>355%</b>
<b>III</b>	<b>Chi các nguồn vốn khác</b>	<b>345.000</b>	<b>35.528</b>	<b>10%</b>	
<b>C</b>	<b>Bội chi NSDP</b>	<b>44.800</b>	<b>12.963</b>	<b>29%</b>	
<b>D</b>	<b>Chi trả nợ gốc</b>	<b>1.529</b>	<b>333</b>	<b>22%</b>	

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG (ĐẾN HẾT QUÝ II) NĂM 2020  $\mu$

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng (đến hết quý II)	So sánh ước thực	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>Tổng thu NSNN trên địa bàn</b>	<b>1.800.000</b>	<b>707.232</b>	<b>39%</b>	<b>104%</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>1.600.000</b>	<b>623.974</b>	<b>39%</b>	<b>104%</b>
1	Thu từ khu vực DNNN	276.000	90.925	33%	91%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	2.000	728	36%	53%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	304.764	142.733	47%	119%
4	Thuế thu nhập cá nhân	51.000	31.942	63%	126%
5	Thuế bảo vệ môi trường	156.000	73.618	47%	102%
6	Lệ phí trước bạ	106.000	46.312	44%	95%
7	Thu phí, lệ phí	211.800	23.892	11%	18%
8	Các khoản thu về nhà, đất	413.236	120.489	29%	238%
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>				
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	1.051	310	29%	79%
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	381.000	105.519	28%	293%
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	30.000	14.096	47%	102%
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>	1.185	564	48%	138%
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	26.000	18.133	70%	131%
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà	4.200	4.240	101%	102%
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	15.000	6.297	42%	79%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
13	Thu khác ngân sách	34.000	64.665	190%	366%
<b>II</b>	<b>Thu từ dầu thô</b>				
<b>III</b>	<b>Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu</b>	<b>200.000</b>	<b>81.888</b>	<b>41%</b>	<b>107%</b>
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	110.000	76.589	70%	187%
2	Thuế xuất khẩu	40.000	2.405	6%	38%
3	Thuế nhập khẩu	50.000	2.850	6%	10%
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập	-			
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu	-	11		1100%
6	Thu khác	-	33		18%
<b>IV</b>	<b>Thu viện trợ</b>		<b>1.370</b>		<b>36%</b>
<b>B</b>	<b>Thu NSDP được hưởng theo phân cấp</b>	<b>1.466.400</b>	<b>557.588</b>	<b>38%</b>	<b>104%</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	298.400	118.162	40%	65%
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	1.168.000	439.426	38%	124%

## SỞ TÀI CHÍNH

## THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG (ĐẾN HẾT QUÝ II) NĂM 2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng (đến hết Quý II)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>Tổng chi NSDP</b>	<b>11.138.344</b>	<b>3.738.552</b>	<b>34%</b>	<b>133%</b>
<b>A</b>	<b>Chi cân đối NSDP</b>	<b>7.634.434</b>	<b>3.004.841</b>	<b>39%</b>	<b>115%</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>962.737</b>	<b>228.302</b>	<b>24%</b>	<b>77%</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	872.956	214.006	25%	75%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	1.000	1.000	100%	
3	Chi đầu tư phát triển khác	88.781	13.297		
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>6.516.086</b>	<b>2.774.820</b>	<b>43%</b>	<b>120%</b>
	<i>Trong đó</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.720.173	1.164.505	43%	109%
2	Chi khoa học và công nghệ	16.532	11.090	67%	67%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		355.222		109%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		22.000		149%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình		9.098		75%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		3.950		86%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		21.876		174%
8	Chi sự nghiệp kinh tế		261.041		229%
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể		643.384		110%
10	Chi bảo đảm xã hội		197.757		280%
<b>III</b>	<b>Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay</b>	<b>2.500</b>	<b>418</b>	<b>0,17</b>	
<b>IV</b>	<b>Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính</b>	<b>1.300</b>	<b>1.300</b>	<b>1,00</b>	
<b>V</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>151.811</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
<b>B</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP</b>	<b>3.158.910</b>	<b>698.184</b>	<b>22%</b>	<b>355%</b>
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	1.602.862	395.703	25%	223%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	1.022.138	302.481	30%	1625%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	533.910		0%	
<b>C</b>	<b>Chi các nguồn vốn khác</b>	<b>345.000</b>	<b>35.528</b>	<b>10%</b>	